

Bản án số: 128/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Tân

Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh **Vũ Văn N**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Văn N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã vì không cùng tiếng nói chung. Chị và anh N đã sống không còn chung sống với nhau từ

cuối năm 2016 đến nay. Trong quá trình không sống chung, anh N không liên lạc với chị. Từ khi không còn chung sống với nhau thì không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: anh chị không có con chung.

Về tài sản chung: anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

-Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn anh Vũ Văn N trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về thời gian sống chung, con chung, tài sản chung, nợ chung, mâu thuẫn vợ chồng và thời gian xảy ra mâu thuẫn. Anh thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2016 đến nay. Hiện nay, anh không còn tình cảm vợ chồng nên anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: anh chị không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị H, anh Vũ Văn N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Vũ Văn N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị H cho rằng, cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã vì không cùng tiếng nói chung. Chị và anh N đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay. Trong quá trình không sống chung, anh N không liên lạc với chị. Từ khi không còn chung sống với nhau thì không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, mạnh ai người đó sống. Anh N thừa nhận có mâu thuẫn vợ chồng Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh N mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh N là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh N trình bày không yêu cầu giải quyết tài sản chung do vậy không giải quyết

[5] Về nợ chung: Chị H và anh N trình bày không yêu cầu giải quyết tài sản chung do vậy không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn N.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Hoàng Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0006656 ngày 06 tháng 7 năm 2022 được khấu trừ vào án phí. Chị Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H và anh Vũ Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh